***Ngày soạn:***

***Ngày dạy***

**Chương I: CƠ HỌC**

**Tuần 1 – Bài 1+2 - Tiết 1**

**ĐO ĐỘ DÀI**

**I. MỤC TIÊU:**

 **1. Kiến thức**:

 - Nêu được một số dụng cụ đo độ dài với giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của chúng.

- Biết được các bước đo độ dài.

 **2. Kĩ năng:**

 - Xác định được GHĐ và ĐCNN của dụng cụ đo độ dài. Xác định được độ dài trong một số dụng cụ thường gặp.

 - Biết ước lượng gần đúng một số độ dài cần đo, đo độ dài trong một số tình huống thông thường, biết tính giá trị trung bình các kết quả đo,

 - Củng cố các mục ước lượng độ dài cần đo, chọn thước thích hợp, xác định GHĐ và ĐCNN.

 - Biết đặt thước đúng, biết đặt mắt để nhìn và đọc kết quả đo đúng.

 - Biết tính giá trị trung bình các kết quả đo.

 **3. Thái độ:**

 Cẩn thận, có ý thức hợp tác làm việc trong nhóm.

 Trung thực thông qua việc ghi kết quả đo.

 **4. Năng lực:**

 - Năng lực tự học: đọc tài liệu, ghi chép cá nhân.

 - Năng lực nêu và giải quyết vấn đề.

 - Năng lực hợp tác nhóm: Thảo luận và phản biện.

 - Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

 **II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

 - Kế hoạch bài học.

 - Học liệu:

 Cho mỗi nhóm học sinh: Thước kẻ có ĐCNN: 1mm. Thước dây hoặc thước mét ĐCNN: 0,5cm. Chép ra giấy bản H1.1 “Bảng kết quả đo độ dài”.

 - Cho cả lớp: Tranh vẽ to một thước kẻ có: - GHĐ: 20cm, ĐCNN: 2mm.

 **2. Học sinh:**

 Mỗi nhóm: bảng H1.1 “Bảng kết quả đo độ dài”.

 **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học hợp tác | - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  | - Dạy học theo nhóm- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi- Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.- Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi- Kĩ thuật học tập hợp tác. |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

 **2. Tổ chức các hoạt động**

**Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** **(5 phút)****1. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.Tổ chức tình huống học tập.**2. Phương pháp thực hiện:***- Hoạt động cá nhân, chung cả lớp:***3. Sản phẩm hoạt động:** HS đưa ra dự đoán nguyên nhân tại sao có sự nhầm lẫn của 2 chị em**4. Phương án kiểm tra, đánh giá:***- Học sinh đánh giá.**- Giáo viên đánh giá.***5. Tiến trình hoạt động:*****\*Chuyển giao nhiệm vụ*** **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề:***- Giáo viên yêu cầu:*+ Đọc phần mở đầu chương I trong SGK.+ Chương I nghiên cứu những vấn đề gì?+ Mở bài 1 nghiên cứu phần mở bài trả lời câu hỏi:? Tại sao đo độ dài của cùng một đoạn dây mà hai chị em lại có các kết quả khác nhau? *- Học sinh tiếp nhận:****\*Thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh:* Làm theo yêu cầu.*- Giáo viên:* Y/C HS thảo luận đưa ra các vấn đề trong câu chuyện của 2 chị em và nếu các phương án giải quyết. GV nx từng phương án.*- Dự kiến sản phẩm:* Tình huống học sinh sẽ trả lời: - Gang tay của hai chị em không giống nhau.- Độ dài gang tay trong mỗi lần đo không giống nhau.***\*Báo cáo kết quả: (phần dự kiến sp)******\*Đánh giá kết quả:****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:*Để tránh khỏi tranh cãi, 2 chị em cần phải thống nhất với nhau những điều gì? Bài học hôm nay giúp chúng ta trả lời câu hỏi này.. *->Giáo viên nêu mục tiêu bài học:*  | **CHƯƠNG I : CƠ HỌC** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **Hoạt động 1: Ôn lại và ước lượng độ dài của một số đơn vị đo độ dài (5 phút)****1. Mục tiêu:** - Biết ước lượng gần đúng một số độ dài cần đo, đo độ dài trong một số tình huống thông thường, biết tính giá trị trung bình các kết quả đo.**2. Phương thức thực hiện:***- Hoạt động cá nhân, nhóm*: Nghiên cứu tài liệu, thực nghiệm.*- Hoạt động chung cả lớp.***3. Sản phẩm hoạt động:***- Phiếu học tập cá nhân:* *- Phiếu học tập của nhóm:* Trả lời: C1 - C5.**4. Phương án kiểm tra, đánh giá:***- Học sinh tự đánh giá./ - Học sinh đánh giá lẫn nhau.**- Giáo viên đánh giá.***5. Tiến trình hoạt động:*****\*Chuyển giao nhiệm vụ:****- Giáo viên yêu cầu:***+** Em hãy cho biết đơn vị đo độ dài hợp pháp là gì? Kí hiệu là gì? Ngoài ra còn có đơn vị nào khác? + Làm C1? + Để đo độ dài của một vật nào đó cần phải dùng dụng cụ gì? cách đo như thế nào? + Mỗi bàn làm một nhóm ước lượng độ dài 1m trên bàn và dùng thước kiểm tra xem nhóm mình ước lượng có đúng không?+ Nêu cầu tất cả HS tự ước lượng một gang tay của mình và dùng thước kiểm tra kết quả ước lượng.*- Học sinh tiếp nhận:* Đọc SGK Trả lời: C1 - C5.***\*Thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh:* Đọc SGK, trao đổi nhóm tìm câu trả lời: C1 - C5. + Mỗi bàn làm một nhóm ước lượng độ dài 1m trên bàn và dùng thước kiểm tra xem nhóm mình.+ HS tự ước lượng một gang tay của mình và dùng thước kiểm tra kết quả ước lượng. *- Giáo viên:* gọi một vài em báo cáo sự sai lệch khi kiểm tra kết quả. *- Dự kiến sản phẩm:* (bên cột nội dung)***\*Báo cáo kết quả:*** (bên cột nội dung)***\*Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng:* GV hướng dẫn HS thảo luận chung cả lớp đi đến kết quả chung. | **I/ Đơn vị đo độ dài.**1/ Ôn lại một số đơn vị đo độ dài.  + Đơn vị đo độ dài thường dùng là: Mét ( kí hiệu : m)  + Ngoài ra: dm, cm, mm, km. ***1inh = 2,54 cm***C1: 1m = 10dm; 1m = 100 cm 1cm = 10mm; 1km = 1000 m2/ Ước lượng độ dài:  |
| **Hoạt động 2:****Tìm hiểu dụng cụ, cách đo độ dài:** **(15 phút)****1. Mục tiêu:** Biết xác định giới hạn đo (GHĐ) độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của dụng cụ đo.**2. Phương thức thực hiện**: có thể theoPP BTNB*- Hoạt động cá nhân, nhóm*: thực nghiệm, nghiên cứu tài liệu.*- Hoạt động chung cả lớp.***3. Sản phẩm hoạt động:***- Phiếu học tập cá nhân:* *- Phiếu học tập của nhóm:* rút ra cách đo độ dài.**4. Phương án kiểm tra, đánh giá:***- Học sinh tự đánh giá./ - Học sinh đánh giá lẫn nhau.**- Giáo viên đánh giá.***5. Tiến trình hoạt động:*****\*Chuyển giao nhiệm vụ:****- Giáo viên yêu cầu:*+ Quan sát H1.1 cho biết người thợ mộc, học sinh, người bán vải đang dùng những loại thước nào (thước cuộn, thước mét và thước kẻ)?+ Khi sử dụng thước cần phải biết được đặc điểm gì của thước? + Giới hạn đo là gì? độ chia nhỏ nhất là gì? ? Em hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của chiếc thước mà em có? + Cho HS đọc và trả lời nội dung câu hỏi C6....+ Chia lớp thành 4 nhóm 2 nhóm đo độ dài chiếc bàn học, 2 nhóm đo bề dầy cuốn sách vật lí và báo cáo kết quả vào bảng 1.1.*- Học sinh tiếp nhận:* ***\*Thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh:* Đọc, nghe, theo dõi SGK để trả lời câu hỏi.+ Lớp chia thành 4 nhóm, nhận dụng cụ và thực hành, 2 nhóm đo độ dài chiếc bàn học, 2 nhóm đo bề dầy cuốn sách vật lí và báo cáo kết quả vào bảng 1.1.*- Giáo viên:* + Theo dõi, hướng dẫn, uốn nắn khi HS gặp vướng mắc.+ GV treo bảng kết quả lên bảng yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm rồi báo cáo kết quả vào bảng. + GV sử lí bảng kết quả thí nghiệm tuyên dương những nhóm có kết quả đo chính xác.*- Dự kiến sản phẩm:* (Cột nội dung)***\*Báo cáo kết quả:*** (Cột nội dung)***\*Đánh giá kết quả:****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng:* | **II/ Đo độ dài:** *1/ Tìm hiểu dụng cụ đo độ dài.* + Thước kẻ, thước cuộn (thước dây), thước mét. + Giới hạn đo (GHĐ) của thước: là độ dài lớn nhất ghi trên thước. + Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước là: độ dài giữa hai vạch liên tiếp ghi trên thước. C6: a, Đo chiều rộng sách dùng thước GHĐ 20cm ĐCNN 1mm. b, Đo chiều dài sách dùng thước GHĐ30 cm ĐCNN 1mm. c, Đo chiều dài bàn học dùng thước GHĐ 1m ĐCNN 1cm.*2/ Đo độ dài.* a/ Dụng cụ: Thước dây, thước kẻ HS.b/ Tiến hành đo:  + Ước lượng độ dài cần đo. + Chọn dụng cụ đo phù hợp GHĐ và ĐCNN. + Đo độ dài đo 3 lần rồi ghi vào bảng, tính giá trị trung bình.l = . |
| **Hoạt động 3:****Thảo luận về cách đo độ dài:** **(10 phút)****1. Mục tiêu:** - Biết đặt thước đúng, biết đặt mắt để nhìn và đọc kết quả đo đúng.- Biết tính giá trị trung bình các kết quả đo. **2. Phương thức thực hiện**: *- Hoạt động cá nhân, nhóm*: thực nghiệm, nghiên cứu tài liệu.*- Hoạt động chung cả lớp.***3. Sản phẩm hoạt động:***- Phiếu học tập cá nhân:* *- Phiếu học tập của nhóm:* rút ra cách đo độ dài.**4. Phương án kiểm tra, đánh giá:***- Học sinh tự đánh giá./ - Học sinh đánh giá lẫn nhau.**- Giáo viên đánh giá.***5. Tiến trình hoạt động:*****\*Chuyển giao nhiệm vụ:****- Giáo viên yêu cầu:*+ Trả lời lần lượt từ câu C1 đến câu C5 SGK. + Em hãy cho biết độ dài ước lượng và độ dài thực tế sai khác nhau bao nhiêu? ? Em đã chọn những dụng cụ nào để đo? ? Tại sao em không chọn thước kẻ để đo chiều dài bàn học và thước dây để đo bề dầy cuốn sách vật lí? + Điền từ vào chỗ trống câu C6 để rút ra cách đo độ dài.*- Học sinh tiếp nhận:* ***\*Thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh:* Đọc, nghe, theo dõi SGK, làm thực hành để trả lời câu hỏi.+ Chọn thước dây để đo chiều dài bàn học. Chọn thước kẻ để đo bề dày cuốn sách vật lí.+ Đặt thước đo dọc theo chiều dài của vật cần đo, vạch số 0 ngang với một đầu của vật.+ Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật.+ Điền từ vào chỗ trống C6. *- Giáo viên:* + Theo dõi, hướng dẫn, uốn nắn khi HS gặp vướng mắc.+ Rút ra kết luận đầy đủ như nào?*- Dự kiến sản phẩm:* (Cột nội dung)***\*Báo cáo kết quả:*** (Cột nội dung)***\*Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng:* | **III/ Cách đo độ dài.****C1**: Tuỳ vào từng nhóm.**C2:** Chọn thước dây để đo chiều dài bàn học vì chỉ phải đo 1 hoặc 2 lần. Chọn thước kẻ để đo bề dày cuốn sách vật lí vì thước kể có ĐCNN(1mm) nhỏ hơn so với ĐCNN của thước dây(0,5cm) nên kết quả đo chính xác hơn.**C3**: Đặt thước đo dọc theo chiều dài của vật cần đo, vạch số 0 ngang với một đầu của vật.**C4**: **C5**: Nếu đầu cuối của vật không ngang bằng với vạch chia thì đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật.**\*Kết luận:** (1) Độ dài. (2) Giới hạn đo. (3) Độ chia nhỏ nhất. (4) Dọc theo(5) Ngang bằng với.(6) Vuông góc.(7) Gần nhất. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7 phút)****1. Mục tiêu:** Hệ thống hóa KT và làm một số BT.**2. Phương thức thực hiện:***- Hoạt động cá nhân, cặp đôi*: Nghiên cứu tài liệu: C7 - C10/SGK.*- Hoạt động chung cả lớp.***3. Sản phẩm hoạt động:***- Phiếu học tập cá nhân:* Trả lời C7 - C10/SGK và các yêu cầu của GV.*- Phiếu học tập của nhóm:* **4. Phương án kiểm tra, đánh giá:***- Học sinh tự đánh giá./ - Học sinh đánh giá lẫn nhau.**- Giáo viên đánh giá.***5. Tiến trình hoạt động:*****\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ:****- Giáo viên yêu cầu:*+ GV gọi 2 HS đọc ghi nhớ.+ Cho HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu C7 - C10.*- Học sinh tiếp nhận:* Nghiên cứu nội dung bài học để trả lời.***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh:* Thảo luận cặp đôiNghiên cứu C7 - C10 và ND bài học để trả lời.*- Giáo viên:* Điều khiển lớp thảo luận theo cặp đôi.*- Dự kiến sản phẩm:* (Cột nội dung)***\*Báo cáo kết quả:*** (Cột nội dung)***\*Đánh giá kết quả:****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.**->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng:*  | **IV/Vận dụng:*****\*Ghi nhớ/SGK.*****C7:** C ; **C8:** C; **C9**: (1),(2),(3) = 7cm |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TÌM TÒI, MỞ RỘNG (3 phút)****1. Mục tiêu**: HS vận dụng các kiến thức vừa học giải thích, tìm hiểu các hiện tượng trong thực tế cuộc sống, tự tìm hiểu ở ngoài lớp. Yêu thích môn học hơn.**2. Phương pháp thực hiện:**Nêu vấn đề, vấn đáp – gợi mở. Hình thức: hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.**3. Sản phẩm hoạt động**HS hoàn thành các nhiệm vụ GV giao vào tiết học sau.**4. Phương án kiểm tra, đánh giá***- Học sinh đánh giá./ - Giáo viên đánh giá.***5. Tiến trình hoạt động:*****\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ:****- Giáo viên yêu cầu:*+ Đọc mục có thể em chưa biết.+ Xem trước bài 3 “Đo thể tích chất lỏng”.+ Làm các BT trong SBT: từ bài 1.2.1 -> 1.2.13/SBT.*- Học sinh tiếp nhận:* Nghiên cứu nội dung bài học để trả lời.***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh:* Tìm hiểu trên Internet, tài liệu sách báo, hỏi ý kiến phụ huynh, người lớn hoặc tự nghiên cứu ND bài học để trả lời.*- Giáo viên:* *- Dự kiến sản phẩm:* ***\*Báo cáo kết quả:*** Trong vở BT.***\*Đánh giá kết quả****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**- Giáo viên nhận xét, đánh giá khi kiểm tra vở BT hoặc KT miệng vào tiết học sau..* | ***BTVN: bài 1.2.1 -> 1.2.13/SBT*** |

 **IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................*

*........., ngày tháng năm*